

# XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN KHÔNG CẦN SỰ ĐỒNG Ý CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU NHẪM MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHI THƯƠNG MẠI

HỒ BẢO \*

**Tóm tắt:** Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân cho phép xử lý dữ liệu cá nhân mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong một số trường hợp cụ thể nhưng không bao gồm mục đích nghiên cứu khoa học phi thương mại. Bài viết này phân tích các căn cứ pháp lý nhằm đề xuất rằng nghiên cứu khoa học phi thương mại nên được công nhận là một cơ sở độc lập để xử lý dữ liệu cá nhân mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Đồng thời, bài viết trình bày các “giới hạn hợp lý” và nêu một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật để đảm bảo việc xử lý dữ liệu không xâm phạm quyền riêng tư của cá nhân, từ đó tạo sự cân bằng giữa quyền lợi của chủ thể dữ liệu và lợi ích xã hội.

**Từ khoá:** Dữ liệu cá nhân; nghiên cứu khoa học; xử lý

Nhận bài: 10/3/2024

Hoàn thành biên tập: 27/02/2025

Duyệt đăng: 27/02/2025

PROCESSING PERSONAL DATA WITHOUT THE CONSENT OF THE DATA SUBJECT FOR NON-COMMERCIAL SCIENTIFIC RESEARCH PURPOSES

**Abstract:** The Government’s Decree No. 13/2023/NĐ-CP dated 17 April 2023 on personal data protection permits the processing of personal data without the consent of the data subject in certain specific cases, which does not include non-commercial scientific research purposes. This article analyses legal grounds to propose that non-commercial scientific research should be recognised as an independent basis for processing personal data without the consent of the data subject. Concurrently, the article presents “reasonable limits” and proposes some recommendations to improve the law to ensure that data processing does not infringe upon the individual’s right to privacy, thereby creating a balance between the rights of the data subject and societal interests.

**Keywords:** Personal data; scientific research; processing

Received: 10 March 2024; Editing completed: 27 February 2025; Accepted for publication: 27 February 2025

## Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là nghiên cứu được thực hiện với mục đích đóng góp cho khoa học bằng cách thu thập, giải thích và đánh giá dữ liệu một cách có hệ thống<sup>1</sup>.

Theo định nghĩa này, hoạt động NCKH được tiến hành xoay quanh dữ liệu, thông qua các phương thức thu thập, giải thích và đánh giá.

Xét về động cơ tìm kiếm lợi nhuận, NCKH được chia thành nghiên cứu thương mại (commercial research) và nghiên cứu phi thương mại (non-commercial research). Schimetta, W. và các tác giả khác cho biết nghiên cứu phi thương mại là nghiên cứu không nhằm mục đích bảo vệ lợi ích của tổ chức thương mại (commercial institution),

\* **Thạc sĩ, Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh, E-mail: baoh@dhv.edu.vn**

<sup>1</sup> Çaparlar, C. O., & Dönmez, A. (2016), “What is Scientific Research and How Can it be Done?”, *Turkish journal of anaesthesiology and reanimation*, 44(4), tr. 212-218, <https://doi.org/10.5152/TJAR.2016.34711>, truy cập 03/02/2025.

một nghiên cứu chỉ được xem là phi thương mại khi các khoản tài trợ, viện trợ, xung đột lợi ích (conflicts of interest) và thoả thuận đặc biệt (special agreement) đều được công khai<sup>2</sup>. Các dạng NCKH phi thương mại thường được thấy là nghiên cứu nhằm thoả mãn sở thích cá nhân, giáo dục, lợi ích công cộng (public benefit) hay nghiên cứu nhằm phục vụ yêu cầu của cơ quan nhà nước. NCKH phi thương mại đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng hiểu biết của con người về thế giới tự nhiên, phát triển công nghệ mới và giải quyết các vấn đề thách thức xã hội mà không bị ràng buộc bởi lợi ích thương mại.

Trong NCKH ngày nay, dữ liệu đóng vai trò then chốt. Đặc biệt, dữ liệu cá nhân (DLCN) lại càng quan trọng khi nghiên cứu trong các lĩnh vực nhân văn, y sinh, kinh tế-xã hội... Tuy nhiên, DLCN gắn liền với quyền riêng tư, bí mật cá nhân nên thường được pháp luật bảo hộ nghiêm ngặt.

Theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2023/NĐ-CP), DLCN là “*thông tin dưới dạng kí hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể*”. Đồng thời, việc xử lý DLCN

được định nghĩa tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP là “*một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hoá, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xoá, hủy DLCN hoặc các hành động khác có liên quan*”. Trong quá trình cố gắng đạt được các mục đích nghiên cứu, người nghiên cứu (đồng thời là người xử lý dữ liệu) phải tuân theo các quy định về xử lý DLCN, đặc biệt là tôn trọng “quyền đồng ý” của chủ thể dữ liệu theo khoản 2 Điều 9, Điều 11 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP. Do đó, một dự án NCKH phi thương mại chỉ có thể xử lý DLCN trong hai trường hợp: 1) Được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, hoặc 2) Được pháp luật cho phép xử lý DLCN mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu (chính là một ngoại lệ của việc bảo vệ DLCN).

Để không phát sinh chi phí, thời gian, công sức cho việc tìm kiếm sự đồng ý của số lượng lớn cá nhân, các NCKH phi thương mại chỉ có thể tiến hành nhờ vào các ngoại lệ được Nghị định số 13/2023/NĐ-CP cho phép tại Điều 17. Trong số các ngoại lệ đó, có thể thấy pháp luật hiện hành của Việt Nam chưa xem “NCKH phi thương mại” là một cơ sở độc lập để xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Schimetta, W., Pözl, G., Pözl, W., Haring, H. P., Baumgartner, H., & Aichner, F. (2005), “Wann ist eine klinische Studie nicht-kommerziell?” [Khi nào một nghiên cứu lâm sàng được coi là phi thương mại?], *Wiener medizinische Wochenschrift* (1946), 155(9-10), tr. 233 - 236, <https://doi.org/10.1007/s10354-004-0147-z>, truy cập 03/02/2025.

<sup>3</sup> Trước đây, trong Dự thảo 2 Nghị định về bảo vệ DLCN có quy định về xử lý DLCN phục vụ công tác NCKH hoặc thống kê (Điều 12 Dự thảo 2), tuy nhiên đến khi được ban hành chính thức thì Nghị định số 13/2023/NĐ-CP loại bỏ quy định này. Xem thêm: Bộ Công an (2021), *Lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân*.

Pháp luật, với tư cách là công cụ quản lý xã hội, cần đặt ra ranh giới hợp lý, cân bằng giữa nhu cầu tự do thu thập, xử lý DLCN nhằm mục đích NCKH phi thương mại (mang tính chất đóng góp cho khoa học và vì lợi ích cộng đồng) và sự tuân thủ quy định bảo vệ DLCN (nhằm bảo vệ các cá nhân cụ thể). Nếu pháp luật không mở rộng giới hạn cho phép người nghiên cứu được tiến hành các hoạt động xử lý DLCN trong NCKH phi thương mại không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu sẽ khiến các dự án nghiên cứu phi thương mại phải chịu chi phí đầu tư nghiên cứu lớn nhằm thu thập sự đồng ý của lượng lớn chủ thể dữ liệu. Nếu không nhận đủ sự đồng ý thì số lượng cũng như chất lượng dữ liệu được thu thập quá thấp, cách thức xử lý không được linh hoạt, gây rủi ro trong việc các kết quả nghiên cứu bị sai lệch hoặc không thể cho ra các kết quả có giá trị, từ đó cũng gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhất là trong các trường hợp cấp bách.

Vấn đề này càng đặc biệt cần thiết phải nghiên cứu khi đất nước ta và thế giới vừa trải qua đợt dịch COVID-19 gây ra nhiều tổn thất nặng nề về người và của. Thành tựu chặn đứng làn sóng COVID-19 và tái kiến thiết xã hội trong những năm vừa qua đã khẳng định tầm quan trọng của việc ứng dụng các thành quả NCKH và công nghệ mới trong khi thu thập, xử lý dữ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách của xã hội. Việc theo dõi vi-rút cũng như phát triển các xét nghiệm, phương pháp điều trị và vắc-xin

mới phụ thuộc vào việc thu thập và truy cập vào lượng lớn DLCN. Modjarrad, K. và cộng sự cho rằng việc không chia sẻ thông tin kịp thời có thể gây ra hậu quả tai hại cho sức khoẻ cộng đồng<sup>4</sup> nhưng Staunton, C. cùng các tác giả khác lo ngại việc sử dụng dữ liệu y tế cá nhân (loại dữ liệu đặc biệt nhạy cảm) có thể xâm phạm quyền riêng tư<sup>5,6</sup>.

Điều này cho thấy cần phải xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp lý để một mặt tạo ra sự linh hoạt, nới rộng điều kiện trong thu thập, xử lý DLCN trên diện rộng, đủ nhiều, đủ chất lượng nhằm mục đích NCKH phi thương mại nhưng cũng chú ý đến việc bảo vệ quyền cá nhân đối với DLCN. Hiện tại, Bộ Công an đã bắt đầu đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ DLCN trên cơ sở phát triển, hoàn thiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP; Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với nhiều nội dung liên quan đến khuyến khích phát triển khoa học mở. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công

<sup>4</sup> Modjarrad, K., Moorthy, V. S., Millett, P., Gsell, P. S., Roth, C., & Kieny, M. P. (2016), "Developing Global Norms for Sharing Data and Results during Public Health Emergencies", *PLoS medicine*, 13(1), e1001935, <https://doi.org/10.1371/journal.pmed.1001935>, truy cập 03/02/2025.

<sup>5</sup> Staunton, C., Hannay, E., John, O., Johnson, M., Kadam, R., & Sampath, R. (2021), *The governance of personal data for COVID-19 response: Perspective from the access to COVID-19 tools accelerator*, *BMJ Global Health*, <https://doi.org/10.1136/bmjgh-2021-006095>, truy cập 03/02/2025.

<sup>6</sup> Trong bài viết này, tác giả thống nhất rằng quyền bảo vệ DLCN gắn liền với quyền riêng tư, đồng thời, quyền riêng tư bao gồm quyền của cá nhân đối với DLCN của mình.

*nhân*, <https://bocongan.gov.vn/vanban/Pages/vanban-moi.aspx?ItemID=519>, truy cập 03/02/2025.

nghe, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định cần phải “*làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu*” như là một biện pháp để đột phá phát triển khoa học, công nghệ.

Từ góc độ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, việc sử dụng DLCN cho mục đích NCKH phi thương mại là nhu cầu chính đáng, nhất là trong bối cảnh khoa học, công nghệ ngày càng phát triển, dữ liệu lớn (big data) trở thành nền tảng cho các nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực (y tế, giáo dục, xã hội học, kinh tế học...).

Do đó, cần thiết nghiên cứu, hoàn thiện các quy định cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại, dĩ nhiên là trong “giới hạn hợp lý” nhằm bảo đảm các hoạt động xử lý dữ liệu này nằm trong khuôn khổ tuân thủ các quy định về xử lý DLCN.

## **2. Cơ sở pháp lý để xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích nghiên cứu khoa học phi thương mại**

### *2.1. Hiến pháp và Bộ luật Dân sự*

- Hiến pháp

Điều 62 Hiến pháp năm 2013 xác định phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Công tác phát triển khoa học giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Trên tinh thần đó, Nhà nước tập trung khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư NCKH, bảo đảm quyền NCKH. Đồng thời, Nhà nước tạo điều kiện

để mọi người tham gia các hoạt động khoa học. Trên cơ sở Hiến pháp, các văn bản luật và dưới luật đều tôn trọng và bảo đảm quyền NCKH trong tất cả các lĩnh vực. Việc xử lý DLCN để phục vụ NCKH phi thương mại cũng có thể được xem là phù hợp với chủ trương phát triển khoa học nếu tuân thủ các giới hạn về bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Hiến pháp mặc dù thừa nhận quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình (bao gồm quyền về DLCN) của cá nhân, song về nguyên tắc, khoản 2 Điều 14 Hiến pháp đặt ra các trường hợp cần thiết mà quyền con người, quyền công dân có thể bị hạn chế theo quy định của luật gồm: 1) Lí do quốc phòng, an ninh quốc gia; 2) Trật tự, an toàn xã hội; 3) Đạo đức xã hội; 4) Sức khoẻ của cộng đồng. Trong một số trường hợp, việc xử lý dữ liệu cá nhân cho mục đích NCKH phi thương mại có thể được giải thích là thuộc các trường hợp hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp, chẳng hạn khi nghiên cứu đó nhằm tìm kiếm phương án, giải pháp tháo gỡ khó khăn, hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất để bảo đảm chủ quyền quốc gia, an ninh - trật tự xã hội hoặc sức khoẻ cộng đồng.

Như vậy, có cơ sở Hiến định để thiết lập cơ chế cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội hoặc đáp ứng các trường hợp khẩn cấp tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp. Hiện nay, pháp luật chưa có quy định cụ thể cho phép xử lý dữ liệu cá nhân (DLCN)

mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại. Do đó, có thể dựa vào khoản 2 Điều 14 Hiến pháp quy định các trường hợp hạn chế quyền con người, quyền công dân, là cơ sở Hiến định để thiết lập các quy định pháp luật chuyên ngành (ví dụ: Luật Bảo vệ DLCN, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo) cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại.

- Bộ luật Dân sự

Quyền của cá nhân đối với DLCN không chỉ được nhìn nhận chung dưới góc độ quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp mà đó còn là quyền dân sự cụ thể được quy định trong Bộ luật Dân sự (BLDS). Do đó, việc xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại cần phải dựa trên cơ sở cho phép của BLDS.

Tuy không đề cập trực tiếp đến DLCN song BLDS cũng có các thuật ngữ mang nội hàm có quan hệ tương đồng, gắn gũi với DLCN như “quyền riêng tư” hoặc “hình ảnh cá nhân” (một loại DLCN cụ thể). Hiện nay, BLDS đưa “quyền riêng tư” vào nhóm quyền nhân thân, tức là các quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, về nguyên tắc, khoản 1 Điều 25 BLDS quy định quyền nhân thân không thể chuyển giao cho người khác, tuy vậy, điều khoản này có mở ra ngoại lệ “trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”. Ngoại lệ này chính là “cánh cửa” để Nhà nước ban hành pháp luật cho xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại.

Căn cứ điểm 3 khoản 3 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, hình ảnh cá nhân cũng là một loại DLCN. Như vậy, ngoài “quyền riêng tư”, Điều 32 BLDS quy định rằng việc sử dụng hình ảnh cá nhân không cần sự đồng ý của người có hình ảnh (chủ thể dữ liệu) hoặc người đại diện theo pháp luật của họ trong trường hợp “vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng”. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định rõ liệu NCKH phi thương mại có được xem là thuộc các trường hợp “lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng” hay không. Điều 2 BLDS quy định rằng quyền dân sự có thể bị hạn chế trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội hoặc sức khỏe của cộng đồng. Do đó, Điều 2 BLDS là một cơ sở pháp lý quan trọng để quy định cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội hoặc sức khỏe của cộng đồng.

Các ngoại lệ được đặt ra tại BLDS cân bằng giữa lợi ích công cộng trong công tác NCKH với việc bảo vệ quyền và lợi ích cá nhân đối với DLCN, khuyến khích việc “sử dụng hợp lý” DLCN dựa trên lợi ích công cộng. Nói cách khác, các hoạt động xử lý DLCN nhằm mục đích NCKH phi thương mại nằm giữa ranh giới lợi ích của quyền của cá nhân đối với DLCN và lợi ích công cộng.

Dưới góc độ quyền tài sản, dựa trên nền tảng BLDS, tham khảo một số luật chuyên ngành cho phép người khác sử dụng đối tượng của quyền tài sản nhằm NCKH phi

thương mại mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu, đơn cử như điểm a khoản 1 Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành cho phép sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép để NCKH không nhằm mục đích thương mại (tức NCKH phi thương mại). Mặc dù giữa “quyền đối với dữ liệu cá nhân” và “quyền tác giả đối với tác phẩm” có nội hàm khác nhau, không thể đồng nhất cơ chế bảo hộ nhưng có thể thấy, nếu việc sử dụng hay khai thác vì mục đích nghiên cứu phi thương mại và không xâm phạm lợi ích của chủ thể, pháp luật có thể cho phép ngoại lệ.

Do đó, hoàn toàn có căn cứ dưới góc độ luật dân sự để cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại.

## *2.2. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP*

Về nguyên tắc, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP bắt buộc mọi thao tác xử lý DLCN đều phải được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, tuy nhiên, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP mở ra ngoại lệ “trừ trường hợp luật có quy định khác”. Như vậy, không phải lúc nào sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cũng là yêu cầu bắt buộc trong việc xử lý DLCN, đơn cử như điểm đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP cho phép không xoá dữ liệu được lưu trữ nhằm mục đích NCKH mặc dù chủ thể dữ liệu đề nghị xoá.

Nghị định số 13/2023/NĐ-CP quy định một số trường hợp được xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định này. Theo đó, NCKH phi thương mại không được đề cập trực tiếp tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP như là một ngoại lệ chính thức trong xử lý DLCN không

cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Cụ thể, Điều 17 Nghị định này quy định năm trường hợp được xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, bao gồm: 1) Trong trường hợp khẩn cấp, cần xử lý ngay DLCN có liên quan để bảo vệ tính mạng sức khỏe của chủ thể dữ liệu hoặc người khác; 2) Việc công khai DLCN theo quy định của luật; 3) Việc xử lý dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật; 4) Để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của chủ thể dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của luật; 5) Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành.

Điều 18 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP quy định thẩm quyền ghi âm, ghi hình và xử lý DLCN thu được từ hoạt động ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng với mục đích bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật mà không cần có sự đồng ý của chủ thể.

Trong các trường hợp trên, chỉ có xử lý DLCN trong 02 trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu và thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của chủ thể dữ liệu với chủ thể khác là phục vụ mục đích cá nhân của chủ thể dữ liệu. Xử lý DLCN trong các trường hợp còn lại đều phục vụ cho lợi

ích cộng đồng, lợi ích quốc gia, dân tộc<sup>7</sup>. Có thể thấy, trong năm trường hợp đều không xuất hiện “NCKH phi thương mại” với tư cách là một cơ sở pháp lý độc lập để xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Do đó, hiện nay để được xử lý DLCN nhằm mục đích NCKH phi thương mại, bên xử lý, kiểm soát DLCN chỉ có thể hoặc được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu (tuân thủ Điều 11 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP) hoặc tiến hành nghiên cứu khi có các căn cứ tại Điều 17 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, tức là chỉ khi xuất hiện tình trạng khẩn cấp hoặc nguy cơ đe dọa thì mới bắt đầu cho phép xử lý DLCN trong NCKH phi thương mại. Trong khi đó, khoản 1 Điều 6 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 xác định công tác NCKH và bảo đảm quốc phòng, an ninh được xác định là hai nhiệm vụ song hành, gắn liền với nhau, trong đó NCKH giữ vai trò then chốt và động lực cho việc bảo đảm quốc phòng, an ninh. Như vậy, cùng với việc xác định bảo đảm quốc phòng, an ninh là ngoại lệ để xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu thì cũng nên xem xét, bổ sung mục đích NCKH phi thương mại cũng là một ngoại lệ tương tự.

Nếu các dự án NCKH phi thương mại bắt buộc phải thu thập sự đồng ý của số lượng lớn cá nhân là chủ thể dữ liệu sẽ khiến

dự án gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, để ứng phó tốt với các sự cố khẩn cấp, nguy cơ đe dọa đến lợi ích quốc gia, dân tộc, trấn áp tội phạm thì phải tiến hành các nghiên cứu thường xuyên, mang tính chất dự phòng, chuẩn bị tốt, “từ sớm, từ xa”, tiến hành các nghiên cứu ngay trong thời bình, trong giai đoạn ổn định và thời điểm chưa phát sinh nguy cơ để sẵn sàng ứng phó mà không để bị động, bất ngờ... tức là cần nghiên cứu trước khi tình trạng khẩn cấp xảy ra hoặc nguy cơ đe dọa xuất hiện (trước khi xuất hiện các căn cứ vì lợi ích công cộng tại Điều 17 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP). Do đó, pháp luật cần quy định NCKH phi thương mại là một căn cứ độc lập để xử lý DLCL không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, không phụ thuộc vào việc xuất hiện các trường hợp khẩn cấp vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích cộng đồng như hiện nay. Chỉ khi như vậy, các dự án nghiên cứu phi thương mại mới có thể dễ dàng tiến hành, giảm bớt gánh nặng chi phí, công sức, thời gian cho việc tuân thủ quy định về sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Từ đó giúp cho các thành quả nghiên cứu sớm được công bố, ứng dụng vào thực tiễn góp phần xây dựng xã hội vững mạnh, ngăn chặn từ trước hoặc kịp thời ứng phó với các yếu tố có thể dẫn đến tình trạng khẩn cấp, nguy cơ đe dọa đến lợi ích cộng đồng, giảm nhẹ tối đa thiệt hại có khả năng xảy ra.

Ngoài ra, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP căn cứ vào các luật chuyên ngành trong lĩnh vực an ninh như Luật An ninh quốc gia năm 2004, Luật An ninh mạng năm 2018 để ban hành. Nội dung các đạo luật này đều có quy định về phát triển khoa học để bảo vệ an

---

<sup>7</sup> Riêng đối với trường hợp cần xử lý ngay DLCN có liên quan để bảo vệ tính mạng sức khỏe của người khác, do Nghị định không đề cập rõ “người khác” bao gồm một hay nhiều người và cụ thể người nào cho nên có thể áp dụng trường hợp này trong trường hợp có nhiều người cần xử lý ngay DLCN có liên quan để bảo vệ tính mạng, sức khỏe cho họ nên trường hợp này cũng thuộc lí do vì lợi ích cộng đồng.

ninh. Cụ thể: Điều 7 Luật An ninh quốc gia năm 2004 quy định nhà nước có chính sách huy động thành tựu khoa học phục vụ hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia; điểm đ khoản 1 Điều 23 Luật này yêu cầu phải nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác bảo vệ an ninh quốc gia. Điều 3 Luật An ninh mạng năm 2018 quy định ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ để bảo vệ an ninh mạng. Tuy vậy, Điều 17 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP lại không có quy định dành ngoại lệ cho việc xử lý DLCN nhằm mục đích NCKH phi thương mại là chưa phản ánh đầy đủ tinh thần coi trọng công tác NCKH trong bảo vệ an ninh của các luật được căn cứ, đây cũng là thiếu sót trong thời đại khoa học phát triển mạnh mẽ hiện nay, cần được bổ sung và nâng lên thành điều luật trong dự thảo Luật Bảo vệ DLCN sắp tới.

Tham khảo pháp luật các nước có nền khoa học tiên bộ trên thế giới cho thấy các khu vực pháp lí này đều cho phép xử lý DLCN nhằm mục đích NCKH. Quy định chung về bảo vệ dữ liệu 2016/679 của Liên minh châu Âu (GDPR) tại Điều 89 cho phép xử lý DLCN nhằm mục đích lưu trữ vì lợi ích công cộng, mục đích NCKH hoặc lịch sử hoặc mục đích thống kê. Khi DLCN được xử lí cho mục đích NCKH hoặc lịch sử hoặc mục đích thống kê, người xử lí có thể xâm phạm hợp pháp đến các quyền truy cập (Điều 15), quyền cải chính (Điều 16), quyền hạn chế xử lí (Điều 18) hay quyền phản đối (Điều 21) của chủ thể dữ liệu trong chừng mực nhất định<sup>8</sup>. Tại Nhật Bản, Điều 20 Đạo

luật Bảo vệ thông tin cá nhân (APPI) cho phép một tổ chức nghiên cứu học thuật hoặc tương đương được xử lí DLCN cần thiết cho mục đích nghiên cứu học thuật (academic research)<sup>9</sup>. Đoạn 3 phần 2 và đoạn 2 phần 3 Mục thứ hai Đạo luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân Singapore (PDPA) cho phép sử dụng và tiết lộ (disclosure) DLCN cho mục đích nghiên cứu<sup>10</sup>. Như vậy, một số nước có nền khoa học tiên bộ đều có các quy định cho phép xử lí DLCN nhằm mục đích NCKH nói chung với tư cách là một điều khoản độc lập.

### **3. Giới hạn hợp lí đối với xử lí dữ liệu cá nhân nhằm mục đích nghiên cứu khoa học phi thương mại**

Bên cạnh sự quan tâm đến lợi ích của xã hội thông qua việc bổ sung quy định cho phép xử lí DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại, pháp luật cũng đặt ra các “giới hạn hợp lí” để bảo đảm quyền lợi của mỗi chủ thể dữ liệu. Bởi lẽ xã hội pháp quyền phải bảo đảm từng cá nhân được tôn trọng và bảo đảm tốt các quyền, trong đó có quyền đối với DLCN của mình, tất nhiên cũng trong một giới hạn hợp lí. Ngoài ra, không loại trừ rủi ro chính sách ưu tiên cho phép xử

---

Liên minh châu Âu (Regulation on the protection of natural persons with regard to the processing of personal data and on the free movement of such data, and repealing Directive 95/46/EC), <https://gdpr-info.eu/art-89-gdpr>, truy cập 10/3/2024.

<sup>9</sup> Đạo luật Bảo vệ thông tin cá nhân (Act on the protection of personal information), [https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/4241/en/#je\\_ch4sc2at4](https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/4241/en/#je_ch4sc2at4), truy cập 10/3/2024.

<sup>10</sup> Đạo luật Bảo vệ thông tin cá nhân (Personal Data Protection Act 2012), <https://sso.agc.gov.sg/Act/PDPA2012>, truy cập 10/3/2024.

---

<sup>8</sup> Quy định chung về bảo vệ dữ liệu 2016/679 của

lí DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại bị lạm dụng dẫn đến tình trạng xâm phạm DLCN.

Giới hạn hợp lí đối với xử lí DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại có thể bao gồm các yếu tố sau:

*Thứ nhất*, việc xử lí DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại phải dứt khoát không gây phương hại, mâu thuẫn quyền của chủ thể dữ liệu (đây là điều kiện tiên quyết). Việc không gây phương hại có thể hiểu dưới hai phương diện: 1) Không gây phương hại quyền và 2) Không mâu thuẫn với việc khai thác, sử dụng bình thường DLCN của chủ thể dữ liệu.

Đối với việc “không gây phương hại quyền”, việc xử lí DLCN nhằm mục đích NCKH phi thương mại không được gây phương hại đến các quyền lợi hợp pháp của chủ thể dữ liệu được pháp luật bảo hộ, không được sử dụng ngoại lệ này để kiểm soát, can thiệp, xâm phạm vào đời sống riêng tư của chủ thể dữ liệu, vi phạm các quyền bí mật thư tín, tự do đi lại... Kể cả khi việc gây phương hại quyền được giải thích rằng là để phục vụ cho công tác NCKH phi thương mại thì sự giải thích này cũng không có cơ sở vững chắc, bởi lẽ việc đa số thành viên trong xã hội hưởng thụ thành quả nghiên cứu dựa trên sự bất lợi của một hay một số cá nhân trong xã hội đã mang bản chất không công bằng (bất công). Một xã hội sẽ không phát triển bền vững dù có nền khoa học phát triển mà sự phát triển này dựa trên nền tảng bất công.

Đối với việc “không mâu thuẫn với việc khai thác, sử dụng bình thường DLCN của chủ thể dữ liệu”, có thể thấy một số loại DLCN có thể được khai thác, sử dụng với mục đích thương mại của nó, chẳng hạn như Điều 32 BLDS quy định chủ thể dữ liệu được người khác trả thù lao khi hình ảnh cá nhân của họ được sử dụng. Do đó, đối với các loại DLCN mang tính chất “có thể khai thác thương mại” (ví dụ: DLCN phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng có thể được sử dụng trong việc thực hiện quảng cáo) thì trong việc xử lí DLCN nhằm mục đích NCKH phi thương mại không được mâu thuẫn với việc khai thác, sử dụng bình thường DLCN của chủ thể dữ liệu. Nền kinh tế số hiện nay làm phát sinh một số công việc mới như người dẫn dắt dư luận (Key Opinion Leader - KOL), người phát sóng trực tiếp (Streamer), chuyên gia tiếp thị số (Digital Marketing Specialist)... tìm kiếm lợi nhuận dựa trên mức độ nổi tiếng và công tác truyền thông. Các công việc mới này dễ bị ảnh hưởng bởi các DLCN như hình ảnh cá nhân và đặc biệt là các dữ liệu nhạy cảm. Đôi khi chỉ cần một số DLCN bị tiết lộ trái pháp luật sẽ khiến sự nghiệp của các cá nhân đối mặt với khó khăn và gánh chịu thiệt hại.

*Thứ hai*, xử lí DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại cần được tiến hành trong sự đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc xử lí DLCN theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, bao gồm: quyền được biết, xử lí đúng với mục đích, phù hợp và giới hạn trong phạm vi, mục đích cần xử lí... nhằm

tránh tình trạng xử lý DLCN vượt quá mục đích, phạm vi nghiên cứu ban đầu. Điều 89 GDPR cũng yêu cầu việc xử lý DLCN nhằm mục đích NCKH phải đảm bảo tôn trọng nguyên tắc tối thiểu dữ liệu (the principle of data minimisation).

Điều này yêu cầu công tác kiểm tra, đánh giá, thẩm định phạm vi và duyệt đề tài NCKH phi thương mại có xử lý DLCN trong giai đoạn ban đầu phải xác định rõ ràng phạm vi, giới hạn nghiên cứu phù hợp với mục đích đề tài, phù hợp quy định pháp luật, không chấp nhận các đề tài NCKH phi thương mại có xử lý DLCN mà có phạm vi nghiên cứu mơ hồ, chung chung. Bởi vì từ việc xác định phạm vi mơ hồ, chung chung sẽ khiến việc xử lý DLCN có nguy cơ vượt quá sự cần thiết. Chỉ khi ngay từ ban đầu, phạm vi nghiên cứu được xác định một cách minh thị, làm tiền đề xác định phạm vi xử lý DLCN đáp ứng nguyên tắc tối thiểu cần thiết thì việc xử lý DLCN trong NCKH phi thương mại mới diễn ra trong sự điều chỉnh đúng đắn của pháp luật.

*Thứ ba*, DLCN dùng để NCKH cần phải được khử nhận dạng (anonymisation/pseudonymisation). Theo Chevrier R và các tác giả, khử nhận dạng DLCN “*loại bỏ thông tin định danh để bảo vệ quyền riêng tư*”<sup>11</sup>. Điều 4(5) GDPR định nghĩa “bí danh hoá” (pseudonymisation) (tương tự khử nhận

dạng) là “*việc xử lý DLCN theo cách thức mà DLCN không còn có thể được gán trực tiếp cho một chủ thể dữ liệu cụ thể nếu không sử dụng thông tin bổ sung, [...] nhằm đảm bảo rằng DLCN không bị gán cho một cá nhân đã được xác định hoặc có thể nhận dạng*”. Tóm lại, khử nhận dạng DLCN là quá trình ẩn danh hoặc xoá các nội dung định danh hoặc thay thế chúng bằng tên hoặc mã giả tương khác để tạo ra dữ liệu mới không thể xác định một cá nhân cụ thể. Ẩn danh DLCN là quá trình chuyển đổi DLCN thành một dạng dữ liệu mới và không thể đảo ngược thành DLCN. Tóm lại, điều kiện thứ ba để xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại là các DLCN không thể xác định một cá nhân cụ thể và không thể khôi phục sau khi khử nhận dạng. Điều này giúp đảm bảo loại bỏ rủi ro gây phương hại đến chủ thể dữ liệu về phương diện kỹ thuật, tuy nhiên, việc đánh giá khả năng đảo ngược dữ liệu sau khi khử nhận dạng tùy thuộc vào sự phát triển của công nghệ hiện tại. Khoản 1.(d) thuộc Đoạn 3 phần 2 Mục thứ hai PDPA yêu cầu kết quả nghiên cứu sẽ không được sử dụng để đưa ra bất kì quyết định nào ảnh hưởng đến cá nhân và kết quả nghiên cứu được công bố không xác định danh tính cá nhân.

#### **4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân**

Dựa trên những phân tích, trình bày trên đây, có thể thấy hiện nay đã đầy đủ cơ sở Hiến định, luật định để bổ sung quy định cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi

<sup>11</sup> Chevrier, R., Foufi, V., Gaudet-Blavignac, C., Robert, A., & Lovis, C. (2019), “Use and understanding of anonymization and de-identification in the biomedical literature: Scoping review”, *Journal of Medical Internet Research*, 21(5), e13484. <https://doi.org/10.2196/13484>, truy cập 10/3/2024.

thương mại. Người viết nêu một số kiến nghị sau nhằm hoàn thiện pháp luật bảo vệ DLCN, nhất là trong giai đoạn Luật Bảo vệ DLCN đang được tổ chức soạn thảo ở những bước đầu tiên. Cụ thể, cần bổ sung Điều 18a tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP quy định về “xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại” theo phương án như sau:

“Điều 18a. Xử lý dữ liệu cá nhân nhằm NCKH phi thương mại

1. Việc xử lý dữ liệu cá nhân nhằm NCKH phi thương mại không cần có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.

Việc xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm phục vụ công tác NCKH phi thương mại cần được cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân quyết định chấp thuận.

2. Dữ liệu cá nhân được xử lý trong phạm vi cần thiết nhằm mục đích NCKH phi thương mại và phải được khử nhận dạng trước khi bắt đầu xử lý. Kết quả xử lý dữ liệu cá nhân nhằm NCKH phi thương mại không xác định một chủ thể dữ liệu cụ thể.

3. Việc xử lý dữ liệu cá nhân phục vụ công tác NCKH phi thương mại không gây phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu, không được mâu thuẫn quyền lợi kinh tế của chủ thể dữ liệu hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan”.

Nhìn chung, quy định này trước hết cung cấp cơ sở pháp lý cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại, để đáp ứng nhu cầu xử lý lượng lớn DLCN trong các hoạt động NCKH trong thực tiễn. Điều này trước tiên đặt ra sự sàng lọc đối tượng áp dụng dựa theo mục đích nghiên

cứu, chỉ có các NCKH phi thương mại mới được áp dụng quy định này. Bên cạnh đó, nó cho phép người nghiên cứu xử lý dữ liệu mà không cần tiến hành các thủ tục thu thập, yêu cầu xác nhận sự đồng ý từ chủ thể dữ liệu. Từ đó, cắt giảm bớt chi phí, tăng hiệu quả nghiên cứu, hiệu suất đầu tư để cho ra các sản phẩm nghiên cứu có giá trị tối ưu, đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội và khoa học quốc gia.

Tiếp đến, cách quy định như trên sẽ ràng buộc bên xử lý dữ liệu phải tuân thủ các nguyên tắc xử lý DLCN và khử nhận dạng trước khi bắt đầu xử lý. Tại đầu ra, các sản phẩm NCKH được công bố không xác định một chủ thể dữ liệu cụ thể.

Các DLCN thuộc danh mục dữ liệu nhạy cảm phải được sự chấp thuận của cơ quan chuyên trách bảo vệ DLCN. Tức phải do cơ quan chuyên trách bảo vệ DLCN thẩm định, đánh giá, xem xét các yếu tố rủi ro, trình độ công nghệ hiện tại để quyết định chấp thuận hay không chấp thuận cho người nghiên cứu xử lý DLCN nhạy cảm.

Đồng thời, các quy định đảm bảo quyền lợi cá nhân chủ thể dữ liệu cũng được ghi nhận, bắt buộc hoạt động xử lý phải không gây phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu, không được mâu thuẫn quyền lợi kinh tế của chủ thể dữ liệu và cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan (nếu có). Trong trường hợp chủ thể dữ liệu thỏa thuận với cá nhân, cơ quan, tổ chức khác về việc cho phép cá nhân, cơ quan, tổ chức khác sử dụng DLCN của mình nhằm mục đích thương mại (ví dụ như việc sử dụng hình ảnh, họ tên, dữ liệu vị trí của cá nhân trong các hợp đồng quảng cáo) thì hoạt

động xử lý DLCN trong NCKH phi thương mại phải không gây phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu, không được mâu thuẫn quyền lợi kinh tế của chủ thể dữ liệu và cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Trong lộ trình xây dựng, ban hành Luật Bảo vệ DLCN, có thể tiếp tục hoàn thiện, bổ sung theo hướng quy định cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm mục đích NCKH phi thương mại như trên để có thể pháp điển hoá kiến nghị này thành một điều luật cụ thể.

### **Kết luận**

Cần thừa nhận nhu cầu xử lý DLCN trong NCKH phi thương mại không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong thực tế. Nền khoa học hiện đại đòi hỏi xử lý dữ liệu lớn với phương thức hiện đại, tối ưu hoá chi phí và tối đa hiệu quả, thành tựu đạt được. Do đó, các NCKH phi thương mại cũng cần được tạo cơ chế cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững quốc phòng-an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự an toàn xã hội, sức khoẻ cộng đồng; đóng góp tri thức vào nền khoa học nước nhà trên khắp các lĩnh vực.

Pháp luật về bảo vệ DLCN cần sớm nghiêm túc thừa nhận nhu cầu được xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong NCKH phi thương mại để có những bước điều chỉnh thích hợp, kịp thời, tránh xảy ra tình trạng siết quá chặt hoặc nói quá lỏng công tác bảo vệ DLCN trong nỗ lực thực hiện quốc sách phát triển khoa học, bảo đảm cân bằng lợi ích xã hội và quyền lợi cá nhân đối với DLCN./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Çaparlar, C. Ö., & Dönmez, A. (2016), “What is Scientific Research and How Can it be Done?”, *Turkish journal of anaesthesiology and reanimation*, 44(4), <https://doi.org/10.5152/TJAR.2016.34711>
2. Chevrier, R., Foufi, V., Gaudet-Blavignac, C., Robert, A., & Lovis, C. (2019), “Use and understanding of anonymization and de-identification in the biomedical literature: Scoping review”, *Journal of Medical Internet Research*, 21(5), e13484, <https://doi.org/10.2196/13484>
3. Modjarrad, K., Moorthy, V. S., Millett, P., Gsell, P. S., Roth, C., & Kieny, M. P. (2016), “Developing Global Norms for Sharing Data and Results during Public Health Emergencies”, *PLoS medicine*, 13(1), e1001935, <https://doi.org/10.1371/journal.pmed.1001935>
4. Schimetta, W., Pölz, G., Pölz, W., Haring, H. P., Baumgartner, H., & Aichner, F. (2005), “Wann ist eine klinische Studie nicht-kommerziell? [Khi nào một nghiên cứu lâm sàng được coi là phi thương mại?], *Wiener medizinische Wochenschrift (1946)*, 155(9-10), <https://doi.org/10.1007/s10354-004-0147-z>
5. Staunton, C., Hannay, E., John, O., Johnson, M., Kadam, R., & Sampath, R. (2021), *The governance of personal data for COVID-19 response: Perspective from the access to COVID-19 tools accelerator*, *BMJ Global Health*, <https://doi.org/10.1136/bmjgh-2021-006095>